**ĐỀ THI TỰ LUẬN**

**Môn thi: Tâm Lí Học Đại Cương  
Thời gian làm bài: 120 phút**

*(Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu)*

# PHÂN BỔ CẤP ĐỘ BLOOM:

- Đoạn văn 1: Cấp độ 1 - Nhớ  
- Đoạn văn 2: Cấp độ 1 - Nhớ  
- Đoạn văn 3: Cấp độ 2 - Hiểu  
- Đoạn văn 4: Cấp độ 3 - Áp dụng  
- Đoạn văn 5: Cấp độ 4 - Phân tích  
- Đoạn văn 6: Cấp độ 5 - Đánh giá  
- Đoạn văn 7: Cấp độ 6 - Sáng tạo

# CÂU HỎI VÀ CÂU TRẢ LỜI:

## Cấp độ 1 - Nhớ

**Câu 1:** Đối tượng nghiên cứu của tâm lý học là gì? **(2 điểm)**

**Trả lời:**

Đối tượng nghiên cứu của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.

**Câu 2:** Tâm lý con người được định nghĩa như thế nào theo chủ nghĩa duy vật biện chứng? **(2 điểm)**

**Trả lời:**

Tâm lý con người được định nghĩa theo chủ nghĩa duy vật biện chứng là sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người thông qua chủ thể, mang bản chất xã hội và có tính lịch sử.

## Cấp độ 2 - Hiểu

**Câu 3:** Giải thích khái niệm "tâm lý" và "tâm lý học" theo nội dung đã trình bày trong đoạn văn 1. **(5 điểm)**

**Trả lời:**

Tâm lý bao gồm tất cả những hiện tượng tinh thần xảy ra trong đầu óc con người, gắn liền và điều hành mọi hành vi, hành động của con người. Tâm lý học là khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lý của con người.

**Câu 4:** So sánh sự khác biệt giữa hình ảnh tâm lý và hình ảnh vật lý theo nội dung trong đoạn văn 2. **(4 điểm)**

**Trả lời:**

Hình ảnh tâm lý khác với hình ảnh vật lý ở chỗ:   
  
1. Hình ảnh tâm lý mang tính sinh động và sáng tạo, trong khi hình ảnh vật lý là "chết cứng".  
2. Hình ảnh tâm lý mang tính chủ thể, chịu ảnh hưởng của chủ thể và phụ thuộc vào chủ thể, còn hình ảnh vật lý không có tính chủ thể.   
  
Cụ thể, cùng một hiện thực khách quan có thể tạo ra những hình ảnh tâm lý khác nhau ở các chủ thể khác nhau hoặc ở cùng một chủ thể nhưng trong các hoàn cảnh khác nhau.

## Cấp độ 3 - Áp dụng

**Câu 5:** Áp dụng khái niệm về sự phản ánh tâm lý vào một tình huống thực tế trong đời sống hàng ngày, hãy minh họa cách mà một người có thể phản ánh hiện thực khách quan thông qua lăng kính chủ quan của mình. **(7 điểm)**

**Trả lời:**

Một ví dụ về sự phản ánh tâm lý trong đời sống hàng ngày có thể là khi một người xem một bộ phim. Khi xem phim, người đó sẽ phản ánh hiện thực khách quan của câu chuyện qua lăng kính chủ quan của mình, tức là cảm xúc, kinh nghiệm và quan điểm cá nhân. Ví dụ, một người có thể cảm thấy buồn khi nhân vật chính gặp khó khăn, trong khi người khác có thể cảm thấy phấn khích hoặc không quan tâm. Điều này cho thấy rằng cùng một hiện thực (cốt truyện của bộ phim) nhưng mỗi người sẽ có những hình ảnh tâm lý khác nhau dựa trên trạng thái cảm xúc và kinh nghiệm sống của họ.

**Câu 6:** Sử dụng kiến thức về các quy luật hình thành và phát triển tâm lý, hãy thực hiện một ví dụ cụ thể về cách mà một hành vi tâm lý của con người có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố bên ngoài trong môi trường xã hội. **(7 điểm)**

**Trả lời:**

Một ví dụ cụ thể về cách mà một hành vi tâm lý của con người có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố bên ngoài trong môi trường xã hội là sự hình thành nhân cách. Nhân cách của một cá nhân được quyết định bởi các mối quan hệ xã hội như quan hệ gia đình, bạn bè, và cộng đồng. Nếu một người lớn lên trong một môi trường tích cực, nơi có sự hỗ trợ và khuyến khích từ gia đình và bạn bè, họ có khả năng phát triển những đặc điểm tâm lý tích cực như tự tin và khả năng giao tiếp tốt. Ngược lại, nếu môi trường xã hội chứa đựng sự chỉ trích, thiếu hỗ trợ, hoặc bạo lực, điều này có thể dẫn đến sự phát triển nhân cách tiêu cực, như sự tự ti hoặc lo âu.

## Cấp độ 4 - Phân tích

**Câu 7:** Phân tích mối quan hệ giữa bản chất tâm lý con người và các yếu tố xã hội, lịch sử trong quá trình phản ánh hiện thực khách quan vào não người. **(10 điểm)**

**Trả lời:**

Bản chất tâm lý con người là sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người thông qua chủ thể, mang tính xã hội và lịch sử. Tâm lý con người có nguồn gốc từ thế giới khách quan, trong đó yếu tố xã hội là quyết định. Bản chất xã hội của tâm lý thể hiện qua các mối quan hệ xã hội như quan hệ kinh tế, đạo đức, và các mối quan hệ giữa con người với nhau. Tâm lý của mỗi cá nhân là kết quả của quá trình tiếp thu kinh nghiệm xã hội và nền văn hóa thông qua hoạt động và giao tiếp, trong đó giáo dục đóng vai trò chủ đạo. Tâm lý phát triển và biến đổi cùng với sự phát triển của lịch sử cá nhân và cộng đồng, cho thấy sự chế ước của lịch sử đối với tâm lý con người.

**Câu 8:** Đánh giá vai trò của tâm lý học trong việc giải thích các hiện tượng tâm lý và phân loại các hoạt động tâm lý trong đời sống hàng ngày. **(10 điểm)**

**Trả lời:**

Tâm lý học đóng vai trò quan trọng trong việc giải thích các hiện tượng tâm lý của con người bằng cách nghiên cứu bản chất, quy luật hình thành và phát triển của hoạt động tâm lý. Nó giúp phát hiện cơ chế của các hiện tượng tâm lý, từ đó cung cấp cái nhìn khoa học về cách mà con người phản ánh thực tế khách quan vào não bộ thông qua các hoạt động tâm lý.  
  
Ngoài ra, tâm lý học phân loại các hoạt động tâm lý thành ba nhóm chính: quá trình tâm lý (như nhận thức, xúc cảm, ý chí), trạng thái tâm lý (diễn ra trong thời gian dài), và thuộc tính tâm lý (ổn định và đặc trưng cho nhân cách). Việc phân loại này giúp hiểu rõ hơn về cách mà các hiện tượng tâm lý ảnh hưởng đến hành vi và hoạt động của con người trong đời sống hàng ngày.

## Cấp độ 5 - Đánh giá

**Câu 9:** Đánh giá tính đúng đắn của quan điểm cho rằng tâm lý con người là sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người thông qua chủ thể, và phê bình những giả thuyết trái ngược với quan điểm này. **(12 điểm)**

**Trả lời:**

Quan điểm cho rằng tâm lý con người là sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người thông qua chủ thể là đúng đắn. Chủ nghĩa duy vật biện chứng khẳng định rằng tâm lý người là sự phản ánh hiện thực khách quan vào não con người, mang bản chất xã hội và có tính lịch sử. Tâm lý con người không chỉ đơn thuần là phản ánh mà còn là sản phẩm của các mối quan hệ xã hội và kinh nghiệm lịch sử của mỗi cá nhân.  
  
Các giả thuyết trái ngược với quan điểm này có thể cho rằng tâm lý con người hoàn toàn là sản phẩm của yếu tố di truyền hoặc là kết quả của các yếu tố ngẫu nhiên, không liên quan đến môi trường xã hội. Tuy nhiên, những giả thuyết này không thể giải thích đầy đủ bản chất xã hội và lịch sử của tâm lý con người, cũng như không xem xét đến vai trò của các mối quan hệ xã hội trong việc hình thành và phát triển tâm lý.

**Câu 10:** Biện minh cho ý kiến cho rằng tâm lý học không chỉ là một khoa học đơn thuần mà còn có ý nghĩa thực tiễn đối với nhiều lĩnh vực của đời sống, và bảo vệ lập luận này trước những quan điểm cho rằng tâm lý học thiếu tính chính xác và khách quan. **(12 điểm)**

**Trả lời:**

Tâm lý học không chỉ là một khoa học đơn thuần mà còn có ý nghĩa thực tiễn đối với nhiều lĩnh vực của đời sống, vì nó nghiên cứu bản chất của hoạt động tâm lý, phát hiện các quy luật hình thành và phát triển tâm lý, cũng như tìm ra cơ chế của các hiện tượng tâm lý. Điều này giúp tâm lý học góp phần đấu tranh chống lại các quan điểm phản khoa học về tâm lý con người, phục vụ cho sự nghiệp giáo dục, và giải thích một cách khoa học các hiện tượng tâm lý.  
  
Mặc dù có quan điểm cho rằng tâm lý học thiếu tính chính xác và khách quan, nhưng phương pháp nghiên cứu của tâm lý học, như quan sát, thực nghiệm, trắc nghiệm, và điều tra, cho phép thu thập dữ liệu cụ thể và khách quan trong các điều kiện tự nhiên của con người. Điều này chứng tỏ rằng tâm lý học có thể đạt được độ chính xác và khách quan trong nghiên cứu, đồng thời vẫn giữ được tính ứng dụng cao trong thực tiễn.

## Cấp độ 6 - Sáng tạo

**Câu 11:** Thiết kế một chương trình giáo dục ứng dụng tâm lý học vào thực tiễn nhằm phát triển kỹ năng tư duy phản biện cho học sinh, bao gồm các hoạt động và phương pháp giảng dạy sáng tạo. **(15 điểm)**

**Trả lời:**

Chương trình giáo dục ứng dụng tâm lý học nhằm phát triển kỹ năng tư duy phản biện cho học sinh có thể bao gồm các hoạt động và phương pháp giảng dạy sáng tạo như sau:  
  
1. \*\*Hoạt động thảo luận nhóm\*\*: Tổ chức các buổi thảo luận về các vấn đề xã hội, khuyến khích học sinh đưa ra quan điểm cá nhân và phản biện ý kiến của bạn bè. Điều này giúp phát triển khả năng tư duy độc lập và phân tích.  
  
2. \*\*Phương pháp điều tra\*\*: Học sinh thực hiện các cuộc điều tra nhỏ về các chủ đề quan tâm, thu thập ý kiến từ bạn bè và gia đình, từ đó phân tích và rút ra kết luận.   
  
3. \*\*Thực nghiệm\*\*: Tổ chức các buổi thực nghiệm để học sinh tự thiết kế và thực hiện, từ đó rút ra các quy luật và cơ chế của hiện tượng mà họ nghiên cứu.  
  
4. \*\*Phân tích sản phẩm hoạt động\*\*: Học sinh có thể tạo ra sản phẩm (ví dụ: bài viết, dự án) và phân tích các yếu tố tâm lý ảnh hưởng đến quá trình sáng tạo của họ.  
  
5. \*\*Đàm thoại\*\*: Sử dụng phương pháp đặt câu hỏi mở để khuyến khích học sinh suy nghĩ sâu sắc hơn về các vấn đề, từ đó phát triển khả năng lập luận và phản biện.  
  
Thông qua các hoạt động này, học sinh sẽ được trang bị kỹ năng tư duy phản biện, đồng thời hiểu rõ hơn về bản chất và chức năng của tâm lý học trong cuộc sống.

**Câu 12:** Xây dựng một mô hình nghiên cứu mới để phát triển các quy luật hình thành và phát triển nhân cách trong bối cảnh xã hội hiện đại, sử dụng các công cụ và phương pháp tâm lý học hiện đại. **(14 điểm)**

**Trả lời:**

Để phát triển các quy luật hình thành và phát triển nhân cách trong bối cảnh xã hội hiện đại, có thể xây dựng một mô hình nghiên cứu như sau:  
  
1. \*\*Đối tượng nghiên cứu\*\*: Tập trung vào các hiện tượng tâm lý liên quan đến nhân cách trong bối cảnh xã hội hiện đại, bao gồm các yếu tố văn hóa, xã hội, và công nghệ.  
  
2. \*\*Phương pháp nghiên cứu\*\*:  
 - \*\*Quan sát\*\*: Sử dụng phương pháp quan sát khách quan để ghi nhận hành vi và tương tác xã hội của cá nhân trong môi trường tự nhiên.  
 - \*\*Thực nghiệm\*\*: Thiết kế các thí nghiệm trong phòng thí nghiệm và thực nghiệm tự nhiên để kiểm tra các yếu tố tác động đến sự hình thành nhân cách.  
 - \*\*Trắc nghiệm\*\*: Áp dụng các bài test chuẩn hóa để đo lường các thuộc tính tâm lý liên quan đến nhân cách.  
 - \*\*Điều tra\*\*: Thực hiện khảo sát với các câu hỏi mở và đóng để thu thập ý kiến chủ quan về các yếu tố ảnh hưởng đến nhân cách.  
 - \*\*Đàm thoại\*\*: Tiến hành phỏng vấn sâu để thu thập thông tin chi tiết từ cá nhân về trải nghiệm và quan điểm của họ.  
 - \*\*Phân tích sản phẩm hoạt động\*\*: Nghiên cứu các sản phẩm do cá nhân tạo ra để hiểu rõ hơn về các thuộc tính tâm lý và nhân cách của họ.  
  
3. \*\*Kết luận\*\*: Mô hình nghiên cứu này sẽ giúp phát hiện và phân tích các quy luật hình thành và phát triển nhân cách, từ đó có thể đưa ra các giải pháp giáo dục và can thiệp phù hợp trong bối cảnh xã hội hiện đại.